TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2021/HS-ST
Ngày 19-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phỉ Đính

2. Ông Bùi Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiều Sỹ Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Bá Hoài P**, sinh ngày 04/01/2000, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 9, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Bá Q, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; Tiền án: 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 29/11/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" , bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa bị xóa án tích theo quy định;

Bị cáo Phạm Bá Hoài P bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2021. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Phạm Tấn Đ**, sinh ngày 20/5/1994, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 9, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Tấn Đ, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1974; Vợ Võ Thị Minh Th, sinh năm 1994; 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Phạm Tấn Đ bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2021. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Đỗ Đông S**, sinh ngày 16/6/2001, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 3, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Sửa xe; giới tính: nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; con ông Đỗ Văn B, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Đỗ Đông S bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2021. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Bá Hoài P: Ông Ngô Đình K – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị M, sinh năm 1942; trú tại: Tổ dân phố 9, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Bà Trần Thị Ngọc Th, sinh năm 1983; trú tại: Tổ dân phố 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

3. Bà Võ Thị Minh T1, sinh năm 1994; trú tại: Tổ dân phố 9, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Người làm chứng: Ông Ngô Tấn Tr, sinh năm 1983; trú tại: Tổ dân phố 12, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tấn Đ sinh năm 1994, Phạm Bá Hoài P sinh năm 2000, cùng trú tại TDP 9, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk và Đỗ Đông S sinh năm 2001, trú tại TDP 3, phường Th, thị xã B là bạn bè với nhau và cùng nghiện ma túy. Vào khoảng 15 giờ ngày 10/6/2021, Điều điều khiển xe mô tô biển số 47L2-5570 của mình, đi từ nhà đến thành phố B', tỉnh Đắk Lắk để mua phụ tùng sửa chữa xe máy, nhưng không mua được nên nảy sinh ý định đi mua ma túy đá về sử dụng. Thông qua bạn bè cùng sử dụng ma túy, biết được tại khu vực đường Nguyễn Văn C ở phường T, thành phố B', tỉnh Đắk Lắk có đối tượng tên H bán ma túy đá, lúc này khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô đi đến địa chỉ trên tìm thì gặp được đối tượng tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) và hỏi mua 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) ma túy đá, được H đồng ý thì Đ đưa tiền cho H và H chỉ cho Đ đi đến trụ điện ở gần đó lấy gói ma túy. Theo chỉ dẫn, Đ đi đến trụ điện thì nhìn thấy 01 gói ny lông, biết đó là gói ma túy nên nhặt lấy bỏ vào túi áo khoác đang mặc và đi về lại thị xã B, còn đối tượng tên H cũng bỏ đi. Trên đường đi về nhà Đ ghé vào một tiệm tạp hóa (không rõ địa chỉ) mua một hộp khăn giấy ướt để giấu số ma túy mua được vào bên trong, rồi để ở giỏ xe gần vị trí ổ khóa và tiếp tục điều khiển xe đi về nhà. Khi về đến phường Th,

thị xã B do xe bị hỏng, nên Đ điều khiển xe đi vào nhà Đỗ Đông S là bạn để nhờ sửa xe. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, thì Đ rủ S đến nhà P cùng sử dụng ma túy đá, thì S đồng ý. Trước khi đi, S lấy 01 ống thủy tinh (thường gọi là nỏ) có gắn sẵn ở trên một nắp chai bằng nhựa bỏ vào túi áo, rồi ngồi phía sau xe mô tô do Đ cầm lái chở S đi đến nhà P. Trên đường đi, khi gần đến nhà P, Đ lấy 01 gói ma túy trong số ma túy mà Đ mua được, đưa cho S cầm để vào trong nhà P cùng sử dụng. Đến nhà P, thấy cửa nhà đóng, nên S gọi P ra mở cửa, sau đó Đ và S đi vào nhà rồi đi lên phòng khách nơi P thường nằm ngủ để chơi. Tại phòng khách khi Đ và P đang nằm bấm điện thoại chơi, thì S lấy ống thủy tinh mang theo ra và lấy 01 chai nước, 01 ống hút có sẵn ở sát tường phòng khách nhà P, gắn vào nắp chai có gắn ống thủy tinh (nỏ) mà S mang theo trước đó để tạo thành 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Lúc này P nhìn thấy và biết S đang chuẩn bị bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá, nhưng không nói gì mà vẫn nằm chơi điện thoại, sau đó S lấy gói ma túy Đ đưa cho đổ vào bên trong ống thủy tinh rồi châm lửa hút, tiếp đó chuyển cho Đ, Đ hút được khoảng 04 hơi thì để ra nền nhà cho P hút, nhưng P không hút mà vẫn nằm chơi điện thoại. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi Đ, S chuẩn bị ra về thì bị lực lượng Công an thị xã B kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, thu giữ ở giỏ xe phía trước gần vị trí ổ khóa xe mô tô biển số 47L2-5570 của Đ đang để ở sân nhà P 01 hộp khăn giấy ướt bên trong có 10 gói ny lông trong suốt chứa các cục chất rắn màu trắng, Đ khai nhận là ma túy đá mua về sử dụng.

Bản kết luận giám định số 667/GĐMT-PC09 ngày 18/6/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: "*Các cục chất rắn dạng tinh thể trong suốt đựng trong 10 (mười) gói nylon, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,1985 gam, loại Methamphetamine*".

- Vật chứng vụ án thu giữ:

+ 01 vỏ chai nước cam hiệu Teppy, thể tích thực 327ml, 01 nắp chai nhựa màu vàng trên nắp chai cắm một ống thủy tinh đã bị vỡ một đầu và một ống hút nhựa; một quẹt ga; một hộp khăn giấy ướt đã qua sử dụng, bên trong hộp có 10 gói ny lông chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng khối lượng 1,1985 gam loại Methamphetamine, còn lại sau giám định là 1,1185 gam; 01 chiếc xe mô tô biển số 47L2 – 5570 của bị cáo Phạm Tấn Đ.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSBH ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo Phạm Tấn Đ, về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";* Đỗ Đông S, về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và* Phạm Bá Hoài P, về tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*"; quy định tại khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255 và khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo Phạm Tấn Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Đỗ Đông S về tội "Tổ chức trái phép chất ma túy";

bị cáo Phạm Bá Hoài P về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Bá Hoài P từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tấn Đ tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt, xử phạt bị cáo Phạm Tấn Đ từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Đông S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai nước cam hiệu Teppy, thể tích thực 327ml, 01 nắp chai nhựa màu vàng trên nắp chai cắm một ống thủy tinh đã bị vỡ một đầu và một ống hút nhựa; một quẹt ga; một hộp khăn giấy ướt đã qua sử dụng, bên trong hộp có 10 gói ny lông chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng khối lượng 1,1985 gam loại Methamphetamine, còn lại sau giám định là 1,1185 gam.

Đối với xe mô tô biển số 47L2-5570 của bị cáo Phạm Tấn Đ dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

Lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Bá Hoài P: Bị cáo P có các tình tiết giảm nhẹ như bố mất sớm, gia đình hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ nghèo, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng dưới mức khung hình phạt đối với bị cáo. Về án phí bị cáo là hộ nghèo nên đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Bá Hoài P, Phạm Tấn Đ, Đỗ Đông S khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận các bị cáo phạm tội là đúng, các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định trong ngày 10/6/2021 bị cáo Phạm Bá Hoài P có hành vi chứa chấp cho 02 người sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Phạm Tấn Đ, Đỗ Đông S có hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và bị cáo Phạm Tấn Đ có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với khối lượng 1,1985g chất ma túy loại Methamphetamine. Do đó hành vi của bị cáo Phạm Bá Hoài P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Tấn Đ, Đỗ Đông S đủ yếu tố cấu thành tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Tấn Đ cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố các bị cáo hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

d) Đối với 02 người trở lên".

Tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:.

a).....;

c) Methamphetaminne.....có khối lượng từ 0,1g đến dưới 05g;".

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước đối với ma túy. Ma túy là loại hàng hóa mà nhà nước không cho phép lưu

thông trên thị trường, không cho phép tàng trữ, sản xuất, vận chuyển kinh doanh, sử dụng. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên vẫn cố tình phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo nhằm răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo Phạm Tấn Đ, Đỗ Đông S thực hiện hành vi trong tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với vai trò đồng phạm nên cần xem xét đến tính chất và mức độ tham gia phạm tội để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Tấn Đ là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo bị cáo S thực hiện hành vi phạm tội cũng là người đưa ma túy cho S để S thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trực tiếp đi mua ma túy về để sử dụng chung. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử với mức hình phạt cao hơn so với bị cáo S là phù hợp.

Đối với bị cáo Đỗ Đông S là người được bị cáo Đ rủ rê, lôi kéo thực hiện hành vi phạm tội là người nhận ma túy của Đ, tạo lên bộ dụng cụ sử dụng ma túy để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử xét thầy cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn so với bị cáo Đ là phù hợp.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Bá Hoài P có hành vi tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phạm Tấn Đ, Đỗ Đông S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra gia đình bị cáo Phạm Tấn Đ khó khăn, là lao động chính trong gia đình, được UBND phường A xác nhận; gia đình bị cáo P có sổ hộ nghèo hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, vai trò hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Bá Hoài P phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Phạm Tấn Đ, Đỗ Đông S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Phạm Tấn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", mức đề nghị hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo, về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy:

- 10 gói ny lông chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng khối lượng 1,1985 gam loại Methamphetamine, còn lại sau giám định là 1,1185 gam.

- 01 Bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy là dụng cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 47L2-5570 của bị cáo Phạm Tấn Đ dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

Đối với người đàn ông tên H ở thành phố B' đã bán ma túy cho bị can Đ; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng chưa rõ nhân thân, lai lịch nên chưa đủ căn cứ để xử lý, hiện nay đang tiếp tục điều tra, xác minh nếu đủ căn cứ xử lý sau.

Đối với phòng khách nơi bị cáo P sử dụng làm địa điểm để chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Đây là nhà của bà Nguyễn Thị M (bà ngoại của bị cáo P), việc P sử dụng làm địa điểm phạm tội bà M không biết, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **PHẠM BÁ HOÀI P** phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"; các bị cáo **PHẠM TẤN Đ, ĐỖ ĐÔNG S** phạm tội "Tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo **PHẠM TẤN Đ** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Bá Hoài P **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn Đ **02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù** đối với tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, xử phạt bị cáo Phạm Tấn Đ **03 (ba) năm 09(chín) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2021.

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đông S **02 (Hai) năm tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2021.

[2] Về xử lý vật chứng: *Áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy bao gồm (01 vỏ chai nước cam hiệu Teppy, thể tích thực 327ml, 01 nắp chai nhựa màu vàng trên nắp chai cắm một ống thủy tinh đã bị vỡ một đầu và một ống hút nhựa; một quẹt ga); một hộp khăn giấy ướt đã qua sử dụng và 10 gói ny lông chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng, còn lại sau giám định là 1,1185 gam.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển số 47L2-5570 của bị cáo Phạm Tấn Đ dùng làm phương tiện phạm tội.

[3] Về án phí: *Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Các bị cáo Phạm Tấn Đ, Đỗ Đông S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Bá Hoài P có sổ hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí nên bị cáo Phạm Bá Hoài P được miễn án phí theo quy định.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phỉ Đính **Bùi Đức Quang** **Cao Anh Tuấn**